

MARKET INSIGHTS REPORTS

15.03.2024

**ĐỘ RỘNG CÁC MÃ PHÁ ĐỈNH 52 TUẦN
HOẶC ĐỈNH GẦN NHẤT TIẾP TỤC TĂNG
CAO**



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Mô hình hai đỉnh vẫn sẽ là một rủi ro trong ngắn hạn
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
*Chi phí phải trả/tổng tài vẫn trong xu hướng giảm;
Xuất khẩu cá tra lũy kế 2T/2024;*
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	552
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	217
Số cổ phiếu giảm giá	249
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	86

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	241
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	79
Số cổ phiếu giảm giá	85
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	77

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	447
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	173
Số cổ phiếu giảm giá	150
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	124

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	82,784.27	126,643.03	(43,858.76)
% KL toàn thị trường	7.75%	11.86%	
Giá trị	2,627,648	3,932,884	(1,305,235)
% GT toàn thị trường	9.55%	14.30%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,784.26	3,034.99	749.27
% KL toàn thị trường	7.75%	11.86%	
Giá trị	103,535	85,913	17,622
% GT toàn thị trường	4.42%	3.67%	

UPCOM

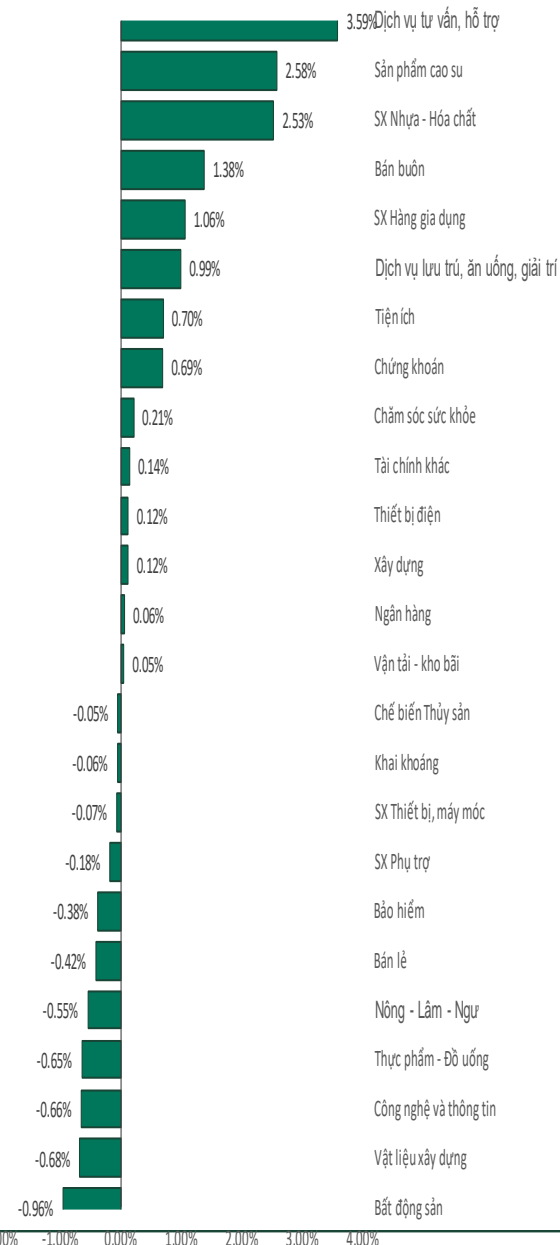
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	494.05	2,419.71	(1,925.66)
% KL toàn thị trường	0.88%	4.29%	
Giá trị	10,195	70,353	(60,158)
% GT toàn thị trường	1.37%	9.43%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

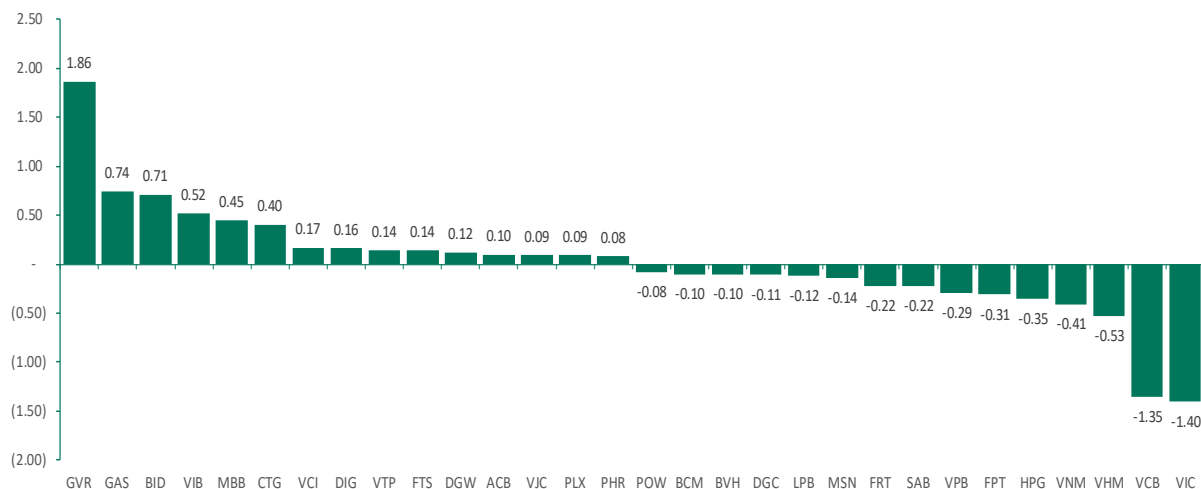
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,302,500	94,000	-1,000 (-1.05%)	15.91	3.12	5,910	525,375
2	BID	1,433,700	52,200	500 (0.97%)	16.70	2.42	3,125	297,563
3	GAS	2,398,900	82,300	1,300 (1.6%)	16.55	2.89	4,972	189,022
4	CTG	9,586,500	34,750	300 (0.87%)	9.95	1.46	3,491	186,607
5	VHM	9,885,200	42,400	-500 (-1.17%)	5.53	1.01	7,664	184,625
6	HPG	35,823,700	30,100	-250 (-0.82%)	20.73	1.70	1,452	175,025
7	VIC	4,813,400	44,400	-1,550 (-3.37%)	80.00	1.15	555	169,771
8	VPB	13,581,400	18,650	-150 (-0.8%)	12.91	1.06	1,445	147,968
9	FPT	3,838,400	116,000	-1,000 (-0.85%)	24.89	4.92	4,661	147,316
10	TCB	7,540,800	41,400	0 (0%)	7.23	1.11	5,725	145,832

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.48 điểm (- 0.04%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản phẩm cao su, sản xuất nhựa hóa chất, bán buôn, sản xuất hàng gia dụng, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, tiện ích, chứng khoán ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, VNG, DRC, CSM, SRC, GVR, DPR, PHR, DGW, PLX, PET, TCM, STK, ADS, EVE, OCH, NVT, GAS, VCI, FTS, BSI... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TV2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mức cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu từ 48;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 nhỏ của sóng 3 lớn tăng giá với mục tiêu là 37;
- ✓ Cổ phiếu được hỗ trợ bởi thông tin thoái vốn công ty con và giá cao su tự nhiên tăng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) PHR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 nhỏ của sóng 3 lớn với mục tiêu 65;
- ✓ Giá thuê KCN và giá cao su tự nhiên tăng hỗ trợ cho đà tăng của giá cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) DPR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng đang có xu hướng mở ra và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 của sóng 3 lớn với mục tiêu giá là 41 – 45;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(v) DGW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 với mục tiêu từ 73 – 89;
- ✓ Đà tăng giá cổ phiếu được hỗ trợ bởi kế hoạch kinh doanh tăng 33% so với năm 2023. Ngoài ra, chúng tôi thấy trong dài hạn DGW có thể hưởng lợi từ việc thu tóm chuỗi cầm đồ Vietnamey khi chênh lệch cho vay cầm đồ với chi phí huy động nguồn vốn có thể lên tới 13% và tích hợp vào hệ sinh thái mua bán máy tính, di động cũ với sản phẩm bán mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(2) Bất động sản, vật liệu xây dựng, công nghệ thông tin, thực phẩm đồ uống, nông lâm ngư, bán lẻ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VHM, VIC, VRE, BCM, KDH, KBC, NLG, HPG, VCS, HSG, FPT, VNM, MSN, SAB, HAG, PNJ, FRT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VRE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ 24- 25;
- ✓ Một Break out kháng cự 26 sẽ xác nhận sóng 5 bắt đầu;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu là 28 – 31;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) MSN đi ngang trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang vận động tái tích lũy quanh khu vực 77 – 81;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HPG vẫn đi theo kênh tăng giá với độ dốc thoải từ tháng 11/2023 tới nay;
- ✓ Mỗi nhịp Break out sẽ là một nhịp tái tích lũy theo đơn vị tháng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Northern Doji”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giảm không phải là mô hình giảm giá tiêu cực. Hôm nay có thể nói cầu nội duy trì rất tốt bởi áp lực bán từ khối ngoại rất mạnh đã có lúc chỉ số cũng đã giảm điểm khá mạnh.

Các điểm cần lưu ý: (i) Về lý thuyết O’neil có quy tắc điểm mua bổ sung khi cổ phiếu kéo ngược MA(10) tuần khi ra khỏi nền giá 1 từ lần 1-3. Tức là nếu nền 1 mà cổ phiếu kéo ngược 1-3 lần thì mua bổ sung được khi cổ phiếu bật nảy mạnh ở MA(10) tuần với khối lượng lớn. Trong trường hợp này thì sẽ có 2 kịch bản: (a) Có Shake-out mạnh để rũ bỏ 1 số lượng lớn cung đeo bám về MA(10) tuần sau đó dòng tiền mua vào cổ phiếu khiến nhà đầu tư không phản ứng kịp. (b) Giao dịch dạng nền phẳng cần 1-2 tuần tích lũy trước khi vượt đỉnh. (ii) Về mẫu hình đồ thị, chúng ta vẫn tồn tại mô hình hai đỉnh. Và chừng nào mẫu hình này chưa bị xóa thì chúng vẫn là một sự rủi ro hiện hữu mà nhà đầu tư cần lưu tâm. Tuy nhiên, với việc số mã phá đỉnh 52 tuần và đỉnh gần nhất vẫn diễn ra hàng ngày (Hôm nay là HDC, DIG, DGW...) thì đặt trong bối cảnh tổng thể chúng ta đang có xu hướng tốt. (iii) Khối ngoại bán ròng mạnh tới hơn 1,300 tỷ trong phiên hôm nay trong ngày tái cơ cấu ETF và chúng tôi kỳ vọng đã bán ròng có thể thu hẹp trong tuần tới. Tuy nhiên, dường như đây vẫn là xu hướng chính của họ. Tính từ 2019 tới nay, khối ngoại vẫn đang trong xu hướng bán ròng là chủ đạo và chi thỉnh thoảng họ mới có đợt mua vào nhỏ. Các đợt mua vào thường khiến chỉ số đi ngang hoặc giảm điểm và các đợt bán ra mạnh thường được nhà đầu tư nội hấp thụ và đẩy giá lên sau đó.

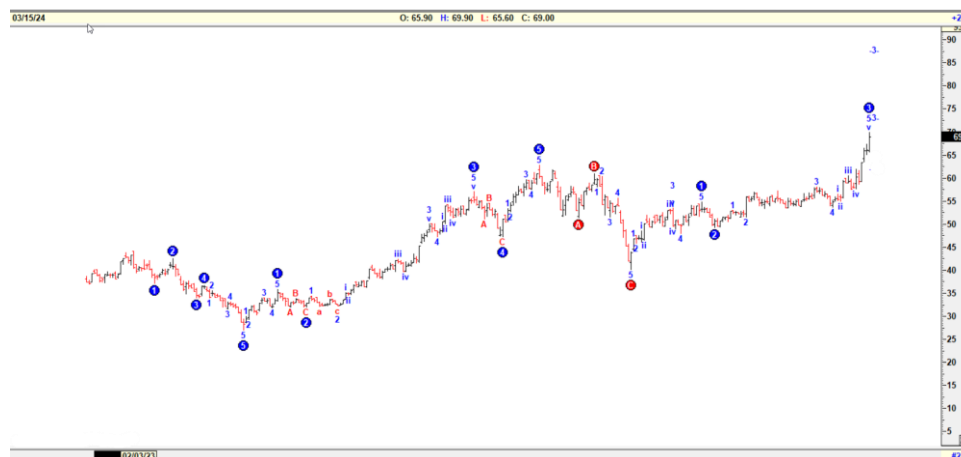
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 21 mã cho tín hiệu đi ngang. GAS, PLX, GVR...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 34.78% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Xu hướng giao dịch kiểu giằng co quanh kháng cự và hỗ trợ sẽ vẫn tiếp diễn với sự phân hóa và độ rộng phá đỉnh có thể tiếp tục gia tăng. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,210 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu DGW



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	522.98	523.25	522.71	YES	527.7	532.96	537.68	542.94	517.72	513	507.74	503.02
HNXINDEX	239.51	239.49	239.52	YES	241.06	242.58	244.13	245.65	237.99	236.44	234.92	233.37
UPIINDEX	91.34	91.33	91.34	YES	91.75	92.16	92.57	92.98	90.93	90.52	90.11	89.7
VN30	1255.07	1254.39	1255.74	YES	1266.12	1275.83	1286.88	1296.59	1245.36	1234.31	1224.6	1213.55
VNXALL	2036.42	2035.23	2037.62	YES	2052.69	2066.56	2082.83	2096.7	2022.55	2006.28	1992.41	1976.14
VNINDEX	1262.59	1261.99	1263.18	YES	1272.82	1281.86	1292.09	1301.13	1253.55	1243.32	1234.28	1224.05
VN30F1Q	1258.97	1258	1259.93	YES	1269.93	1278.97	1289.93	1298.97	1249.93	1238.97	1229.93	1218.97
VN30F1M	1256.43	1254.65	1258.22	NO	1271.57	1283.13	1298.27	1309.83	1244.87	1229.73	1218.17	1203.03
VN30F2M	1257.3	1256.95	1257.65	YES	1269.6	1281.2	1293.5	1305.1	1245.7	1233.4	1221.8	1209.5
VN30F2Q	1260.2	1258.3	1262.1	NO	1271.2	1278.4	1289.4	1296.6	1253	1242	1234.8	1223.8
ACB	27.25	27.2	27.3	NO	27.5	27.65	27.9	28.05	27.1	26.85	26.7	26.45
BCM	67.9	68.1	67.7	NO	68.5	69.5	70.1	71.1	66.9	66.3	65.3	64.7
BID	52	51.9	52.1	NO	53	53.8	54.8	55.6	51.2	50.2	49.4	48.4
BVH	43.3	43.4	43.2	NO	43.65	44.2	44.55	45.1	42.75	42.4	41.85	41.5
CTG	34.7	34.68	34.72	YES	35.45	36.15	36.9	37.6	34	33.25	32.55	31.8
GVR	33.87	33.5	34.23	NO	35.33	36.07	37.53	38.27	33.13	31.67	30.93	29.47
GAS	81.97	81.8	82.13	NO	83.23	84.17	85.43	86.37	81.03	79.77	78.83	77.57
FPT	115.77	115.65	115.88	NO	117.03	118.07	119.33	120.37	114.73	113.47	112.43	111.17
HDB	22.92	22.88	22.96	NO	23.18	23.37	23.63	23.82	22.73	22.47	22.28	22.02
HPG	30.27	30.35	30.18	NO	30.53	30.97	31.23	31.67	29.83	29.57	29.13	28.87
MBB	23.6	23.5	23.7	NO	24.05	24.3	24.75	25	23.35	22.9	22.65	22.2
PLX	37.57	37.53	37.61	NO	37.88	38.12	38.43	38.67	37.33	37.02	36.78	36.47
MSN	78.17	78	78.33	NO	79.53	80.57	81.93	82.97	77.13	75.77	74.73	73.37
MWG	47.2	47.13	47.28	NO	47.85	48.35	49	49.5	46.7	46.05	45.55	44.9
POW	11.5	11.52	11.48	NO	11.6	11.75	11.85	12	11.35	11.25	11.1	11
SAB	58.07	58.1	58.03	YES	58.73	59.47	60.13	60.87	57.33	56.67	55.93	55.27
SHB	11.42	11.43	11.41	YES	11.48	11.57	11.63	11.72	11.33	11.27	11.18	11.12
SSB	22.55	22.53	22.58	NO	22.75	22.9	23.1	23.25	22.4	22.2	22.05	21.85
SSI	37.6	37.5	37.7	NO	38.1	38.4	38.9	39.2	37.3	36.8	36.5	36
STB	30.48	30.48	30.49	YES	30.77	31.03	31.32	31.58	30.22	29.93	29.67	29.38
TCB	41.15	41.03	41.28	NO	41.9	42.4	43.15	43.65	40.65	39.9	39.4	38.65
TPB	18.75	18.73	18.77	NO	19.05	19.3	19.6	19.85	18.5	18.2	17.95	17.65
VHM	42.65	42.78	42.53	NO	42.9	43.4	43.65	44.15	42.15	41.9	41.4	41.15
VCB	94.3	94.45	94.15	NO	94.7	95.4	95.8	96.5	93.6	93.2	92.5	92.1
VIB	22.27	22.15	22.38	NO	22.83	23.17	23.73	24.07	21.93	21.37	21.03	20.47
VJC	102.03	101.7	102.37	NO	103.57	104.43	105.97	106.83	101.17	99.63	98.77	97.23
VIC	44.93	45.2	44.67	NO	45.47	46.53	47.07	48.13	43.87	43.33	42.27	41.73
VPB	18.67	18.67	18.66	YES	18.78	18.92	19.03	19.17	18.53	18.42	18.28	18.17
VRE	25.55	25.45	25.65	NO	26	26.25	26.7	26.95	25.3	24.85	24.6	24.15
VNM	69.2	69.4	69	NO	69.7	70.6	71.1	72	68.3	67.8	66.9	66.4

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DIG	69,887,600	24,925,960	280	3.64
EIB	30,799,500	11,892,590	259	-0.56
DXG	29,126,500	11,466,670	254	1.1
TCH	16,272,800	8,009,870	203	1.53
HDC	15,086,400	2,670,120	565.01	6.89
SBT	11,068,500	3,871,770	286	2.02
KSB	4,960,100	2,202,100	225	0.95
FTS	4,852,400	2,064,780	235.01	4.07
YEG	3,626,800	1,675,740	216	1.36
PVX	2,688,800	412,430	652	0
FRT	2,428,800	810,510	299.66	-4.55
VFS	2,097,700	1,019,990	206	0.96
DPG	2,020,400	823,080	245	2.96
DRI	1,946,500	622,040	313	14.13
NHA	1,563,400	598,710	261	4.86
SKG	1,422,300	457,410	310.95	1.32
FUESSVFL	1,376,900	401,860	343	0.05
VEA	1,317,300	366,550	359	-0.55
MIG	1,249,600	247,220	505	3.35
DSC	1,232,300	371,120	332	3.75
VC7	1,195,400	567,020	210.82	5.08
HAX	1,112,900	551,010	202	0.33
TAR	948,300	240,180	395	0
DPS	932,900	215,680	433	0
BII	916,100	331,730	276	0
QCG	900,900	421,690	213.64	3.17
LMH	732,900	309,530	237	0
NAF	697,800	107,890	647	6.8
DBD	660,600	80,750	818	3.64
PVL	604,200	83,520	723	13.79
VKC	517,000	85,130	607	11.11
FTM	462,700	78,180	592	12.5
ACM	453,400	110,760	409	-16.67
BMI	452,000	213,700	212	2.73
PVV	441,400	44,860	984	-12.5
DCS	420,600	178,230	236	0
TC6	420,300	167,330	251	1.03
PPI	413,200	56,140	736	-20
KSH	369,700	148,780	248	-16.67
NHP	367,000	17,580	2,088	0

- Lưu ý: DIG, EIB, DXG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
17-Mar	VIX	Mua	≤ 21	10% -20%	Điểm mua mới sau khi nền giá thất chặt quanh MA(10) tuần và có xu hướng Break out
17-Mar	VGC	Mua	≤ 61	10% -20%	Buy Kumo Break out
17-Mar	DPG	Mua	≤ 41.5	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,210 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Chúng tôi cho rằng VN-Index đang đi theo chu kỳ tháng 11/2017 và tháng 10/2020 – Do vậy, nhà đầu tư cần điều chỉnh chiến lược theo chu kỳ này ?
- VN-Index có thể cần thêm thời gian tái tích lũy quanh khu vực mô hình hai đỉnh để xóa tín hiệu kỹ thuật tiêu cực lúc này;
- Độ rộng vượt đỉnh của nhóm vốn hóa vừa và nhỏ tăng rất mạnh – Xu hướng thị trường vẫn trong giai đoạn tăng giá dù chúng ta trong nhịp điều chỉnh.
- Nhóm bất động sản đang có tín hiệu giao dịch tốt như DIG, HDC...Chúng tôi lưu ý trong 2 tuần này giao dịch bất động sản đang có xu hướng tăng lên đột biến ở ngoài thị trường.*

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 14/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.967 VND/USD, tăng tiếp 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.115 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.700 VND/USD, tăng 20 đồng so với phiên 13/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 40 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 110 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.360 VND/USD và 25.440 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 14/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 – 0,16 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,30%; 1W 1,46%; 2W 1,68% và 1M 2,17%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,22%; 1W 5,30%; 2W 5,37%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,39%; 5Y 1,63%; 7Y 2,0%; 10Y 2,51%; 15Y 2,70%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 14.999,7 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất 1,4%. Như vậy, NHNN hút ròng 14.999,7 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường tăng lên mức 59.998,9 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

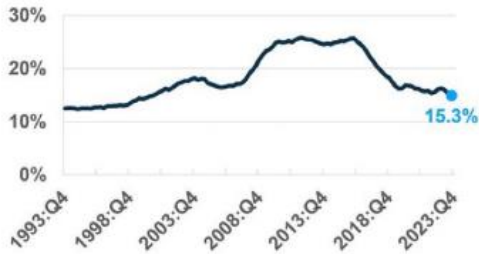


Chi phí phải trả/tổng tài sản vẫn trong xu hướng giảm

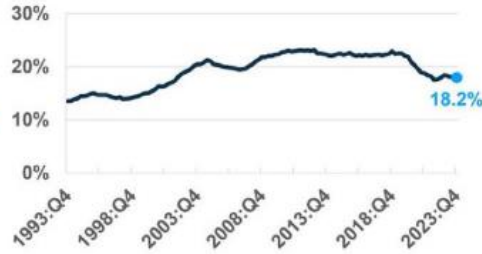
Every income group is significantly less levered relative to history

Liabilities as a Percent of Assets

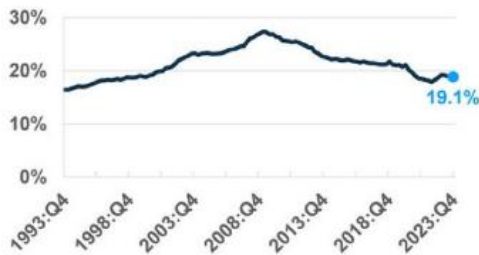
Income Percentile: 0 to 20



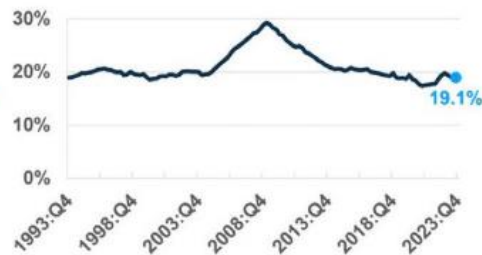
Income Percentile: 20 to 40



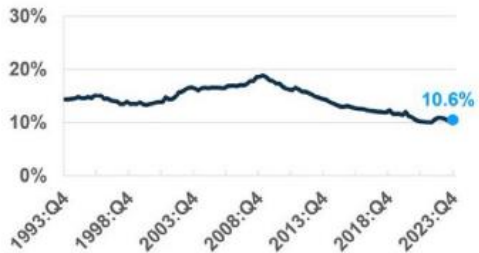
Income Percentile: 40 to 60



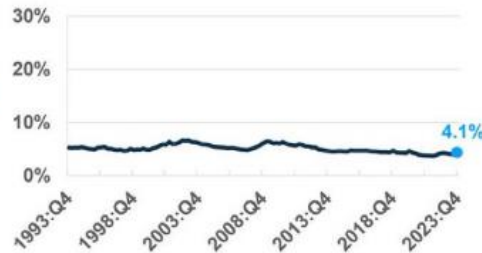
Income Percentile: 60 to 80



Income Percentile: 80 to 99



Income Percentile: 99 to 100



Data source: Carson Investment Research, Federal Reserve 02/21/2024

Data are as of Q3 2023

Xuất khẩu cá tra lũy kế 2T/2024

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU

Chú thích: Số liệu lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo

Thời gian	Tổng	TQ và HK	Mỹ	ASEAN	EU	Anh	Mexico	Brazil	Colombia	Khác
2024 02	255.26	75.10	33.74	n/a	20.71	9.25	9.81	19.61	7.32	79.73
2024 01	164.87	51.98	17.97	17.11	12.86	5.44	6.60	13.64	4.95	34.31
2023 12	1,838.22	572.74	270.96	160.26	168.78	66.23	72.91	112.91	40.07	373.36
2023 11	1,680.02	529.84	251.25	147.15	155.56	58.59	65.00	97.10	35.95	339.58
2023 10	1,524.82	490.45	228.05	133.56	143.93	54.11	57.64	83.46	31.75	301.87
2023 09	1,352.31	434.29	206.70	116.96	129.08	49.40	50.30	71.31	27.71	266.56
2023 08	1,185.68	378.02	183.81	101.25	114.69	45.35	43.60	60.01	24.25	234.69
2023 07	1,015.40	324.89	158.76	88.20	101.48	39.68	36.50	46.73	19.59	199.58
2023 06	872.70	280.56	140.62	76.46	88.40	33.20	31.57	37.81	16.01	168.08
2023 05	729.58	232.59	118.10	65.46	76.88	27.31	26.20	31.47	13.48	138.11
2023 04	569.95	182.84	85.70	51.76	60.04	21.87	22.20	25.06	11.42	109.07
2023 03	421.92	142.96	57.75	39.77	44.70	16.21	15.04	19.28	9.97	76.25
2023 02	239.58	78.43	26.94	25.68	25.29	9.12	9.20	13.78	7.62	43.52

TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ SO VỚI LŨY KẾ CÙNG KỲ

%YoY_lũy kế

Thời gian	Tổng	TQ và HK	Mỹ	ASEAN	EU	Anh	Mexico	Brazil	Colombia	Khác
2024 02	6.54%	-4.25%	25.23%		-18.14%	1.43%	6.65%	42.31%	-3.96%	83.21%
2024 01	97.09%	305.41%	82.57%	48.13%	20.33%	18.83%	73.47%	83.33%	17.86%	83.26%
2023 12	-24.78%	-19.56%	-49.56%	-17.49%	-18.04%	3.70%	-30.64%	18.79%	-15.86%	-22.64%
2023 11	-26.75%	-20.80%	-51.77%	-19.28%	-17.13%	0.68%	-33.49%	11.36%	-13.55%	-24.38%
2023 10	-29.00%	-23.14%	-53.58%	-20.14%	-16.86%	-1.08%	-37.09%	4.79%	-15.09%	-27.20%
2023 09	-31.31%	-26.32%	-54.44%	-22.95%	-19.14%	-1.12%	-40.79%	-0.43%	-14.26%	-28.97%
2023 08	-34.29%	-30.05%	-56.39%	-25.62%	-21.78%	0.21%	-45.50%	-6.81%	-17.78%	-31.07%
2023 07	-36.92%	-31.77%	-59.12%	-27.33%	-21.67%	0.81%	-49.76%	-16.16%	-22.87%	-33.70%
2023 06	-38.70%	-34.39%	-60.55%	-28.19%	-20.14%	2.90%	-49.40%	-23.01%	-27.57%	-34.47%
2023 05	-39.75%	-37.32%	-61.91%	-27.46%	-13.26%	7.46%	-49.46%	-23.55%	-30.28%	-35.21%
2023 04	-40.83%	-39.07%	-64.45%	-29.00%	-8.19%	12.92%	-44.95%	-33.49%	-27.41%	-36.13%
2023 03	-35.41%	-22.06%	-63.91%	-27.23%	-4.40%	33.86%	-46.65%	-40.07%	-24.63%	-37.84%
2023 02	-37.74%	-8.67%	-71.51%	-27.89%	-9.52%	26.69%	-49.76%	-45.03%	-23.29%	-45.81%

Block có Break out mô hình củng cố – Tín hiệu tăng giá



Nasdaq sẽ giảm giá trong ngắn hạn ?



Ebay đã có Break out – Mô hình đáy vòng đã hoàn tất ?



TNX tăng ngắn hạn sẽ gây áp lực giảm giá với TTCK



Kết luận: Dự báo các chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

